

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày: 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương

Ông Nguyễn Ngọc Sửu

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Anh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30/11/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 2, xã P, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Lê T (tức Nguyễn Công T), sinh năm 1956 và con bà Bùi Thị D, sinh năm 1952; Có vợ Thạch Thị Hoàng D, sinh năm 1985; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/6/2017, tạm giam từ ngày 27/6/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Giáp Thị Huế, bà Thân Thị Thúy Vân - Đều là Trợ giúp viên pháp lý của Trung T2 trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Đều có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Thân Văn T1, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Song Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đào Văn T2, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm Bãi, thôn Song Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Bùi Đức N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: số 142, khu Nhà thờ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ ngày 20/6/2017 tại khu vực trước cửa Nhà nghỉ Sao Mai thuộc thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 ở thôn 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đưa T đến trụ sở Công an xã S, thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm có: 01 túi nilon màu xanh, ngoài túi nilon màu xanh bọc một lớp nilon màu đen, ngoài túi nilon màu đen bọc bằng lớp giấy báo, tất cả được cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã bị rách nát do T tự giác lấy từ trong balô đeo ở cổ phía trước ngực ra giao nộp, T khai nhận trong có khoảng 02 cây ma túy Hêrôin đang mang đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu "QT"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại N530 màu trắng bạc, bị vỡ mặt kính phía trước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu xanh; 01 ba lô bằng vải màu đen có hai dây đeo, phía trước có hai viền màu đỏ có chữ Vaio, trong balô không có đồ vật gì. Kết luận giám định số 949 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng được gói bọc ngoài bằng các lớp có đặc điểm, cách thức mô tả như nêu trên trong phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định là chất ma túy Hêrôin có khối lượng (trọng lượng) là 57,606 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận: Cuối năm 2016, T sang Trung Quốc làm thuê có quen biết chị Lô Thị Th, sinh năm 1999 nhà ở xã Quang Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Cuối tháng 2/2017, T và chị Th về Việt Nam, chị Th số điện thoại di động của mẹ để T liên lạc với mình. Cuối tháng 3/2017, T đến nhà chị Th chơi có gặp và quen biết bố của Th tên là P. Đầu tháng 6/2017, T đến nhà chị Th chơi, P bảo T tìm xem ở ngoài Bắc có người nào muốn mua ma túy Hêrôin thì P đưa ma túy cho T mang đi bán. T đồng ý và nói có gì sẽ liên lạc lại cho P sau. T và P cho nhau số điện thoại di động để liên lạc. Sau đó, T về huyện L, tỉnh Lạng Sơn hỏi tìm khách mua ma túy, đến khoảng ngày 10 đến 12/6/2017 T điện thoại cho P bảo vào Nghệ An gặp P lấy ma túy để T mang đi bán, P đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2017, T rủ bạn là chị Vi Thị Ng, sinh năm 1989 ở thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang khi đó đang ở huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi vào Nghệ An chơi. T điện thoại cho anh Bùi Đức N, sinh năm 1988 ở số 142, khu Nhà thờ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là lái xe taxi thuê xe taxi của anh N đi vào Nghệ An. T mang theo chiếc balô bằng vải màu đen có hai dây đeo, phía trước có hai viên màu đỏ có chữ Vaio rồi cùng Ng đi, trên đường đi, chị Ng bảo T đi đến thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn đón bạn của chị Ng tên là Giáp Văn T2, sinh năm 1986 ở thôn Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn. Sau khi đón được anh T2, T cùng chị Ng, anh T2 đi đến phố Cốc, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang đón bạn của T là Trần Xuân T3, sinh năm 1982 ở thôn Cốc, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang. Khi đi đến thành phố Bắc Giang, P điện thoại, T nói là đang cùng với mấy bạn đi vào Nghệ An. Trên đường đi vào Nghệ An, cùng và các bạn rẽ vào nhà T ở thôn 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình ăn cơm tối. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm tối xong, T và các bạn tiếp tục đi vào Nghệ An. T điện thoại cho P nói là sẽ đến huyện Q, tỉnh Nghệ An vào đêm muộn, T bảo P thuê cho 02 phòng nhà nghỉ. P bảo T đến một nhà nghỉ ở thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An, P đã thuê 02 phòng ở đó.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2017, T và các bạn đi đến một nhà nghỉ ở thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì gặp P và một người đàn ông không quen biết giới thiệu là bạn của P. P và bạn của P ở 01 phòng còn T, chị Ng, anh T2, anh T3 và anh N ở 01 phòng. Sau đó, T sang phòng P, P bỏ ra 01 gói giấy báo, bên trong có mấy lớp nilon đựng chất cục bột màu trắng cho T xem và nói với T đây là ma túy Hêrôin loại 1 với số lượng khoảng 02 cây, P bảo T mang đi bán với giá 35 triệu đồng/01 cây. P gói số ma túy này lại rồi bảo T cất đi, T cho gói ma túy P đưa vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long có sẵn ở trong phòng rồi cất giấu ở sau gương trong nhà vệ sinh trong phòng. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, P và bạn của P đi về. Khoảng hơn 08 giờ ngày 19/6/2017, T lấy bao thuốc lá Thăng Long trong có ma túy cho vào chiếc ba lô mang theo từ trước, thuê xe taxi chở đi sửa điện thoại và mua cơm cho mọi người. Sau khi mua được cơm, T gửi chiếc balô trong có ma túy ở quán cơm, quay lại lấy điện thoại đã sửa xong rồi mang cơm về nhà nghỉ cho mọi người. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đưa cho anh T2 600.000 đồng để đi đường, bảo anh T2 và chị Ng đi xe taxi của anh N về trước, còn T và anh T3 ở lại. T và anh T3 thuê phòng ở một nhà nghỉ khác ở thị trấn Kim Sơn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà nghỉ ra quán cơm lấy balô gửi ở đó từ trước, đi xe khách về Hà Nội.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 20/6/2017, T đi xe khách đến Bến xe nước ngầm Hà Nội, đi ra cổng bến xe ngồi uống nước. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh T2 điện thoại hỏi đang ở đâu thì T nói đang ở Hà Nội, anh T2 nói cũng đang cùng chị Ng

đang trên đường về đến Hà Nội, T bảo anh T2 đón T ở khu vực cầu Phù Đổng trên quốc lộ 1A. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, T đi xe taxi đến cầu Phù Đổng rồi lên xe taxi của anh N đi về cùng với anh T2 và chị Ng. Trên đường về, T điện thoại cho bạn tên là C ở Bắc Giang hỏi bán 02 cây ma túy với giá 35 triệu đồng/01 cây, C nói để hỏi rồi thông báo sau. Một lúc sau, C điện thoại lại nói có người khách là anh xã hội của C muốn mua ma túy và nhắn tin cho T số điện thoại của người khách này. T và người khách điện thoại hẹn gặp nhau ở gầm cầu vượt ngã tư Song Khê-Nội Hoàng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi đến nơi hẹn thì người khách mua ma túy đi xe máy T không rõ biển kiểm soát đến chở T mang theo balô trong có 02 cây ma túy đến Nhà nghỉ Sao Mai ở thôn S, xã S, thành phố B để giao dịch mua bán ma túy. Khi đến nhà nghỉ Sao Mai, người khách thuê phòng 203 rồi cùng T vào phòng nghỉ, Túng bỏ 02 cây ma túy trong balô mang theo ra cho người khách kiểm tra, 02 người thỏa thuận giá mua bán là 32 triệu đồng/01 cây ma túy. Người khách bảo T đi cùng ra khỏi nhà nghỉ đến cây ATM rút tiền trả. T cất 02 cây ma túy vào balô đi xuống trước, người khách đi sau để trả tiền phòng nghỉ. Khi T đeo balô trên vai đi ra trước cửa nhà nghỉ Sao Mai thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Tổ công tác yêu cầu T chuyển vị trí balô T đang đeo ở sau lưng về vị trí trên cổ phía trước ngực đi về trụ sở Công an xã Song Khê, thành phố Bắc Giang lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng

Kiểm tra 02 điện thoại di động thu giữ được của T xác định được T lưu số điện thoại của P là 01293883697 và 01293883692, số điện thoại của C là 0972924787, số điện thoại của người khách mua ma túy của T là 0962876838, số điện thoại của chị Th là 01686126397, số điện thoại của mẹ chị Th là 01626405529. 02 điện thoại di động của T có lưu thông tin về các cuộc gọi và tin nhắn giữa T với P, C và người khách mua ma túy phù hợp với lời khai của T. Kết quả xác minh xác định các số điện thoại 0972924787, 01686126397 chưa đăng ký thông tin chủ thuê bao; số điện thoại 0962876838 đăng ký thông tin chủ thuê bao là "*Nguyen Van S*", sinh năm 1984 địa chỉ ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang; số điện thoại 01626405529 đăng ký thông tin chủ thuê bao là "*Duong Ngoc B*", sinh năm 1987 ở huyện Q, tỉnh Nghệ An; do các thông tin trên không chi tiết, cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Số điện thoại 01293883692 đăng ký thông tin chủ thuê bao là chị Lương Thị H, sinh ngày 12/08/1993 ở xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, có số giấy tờ là 187182573. Kết quả điều tra xác định chị H đi làm ăn xa từ 03-04 năm nay, không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không triệu tập lấy lời khai được.

Xác minh tại UBND xã Q, tỉnh Nghệ An thấy 13 bản trong toàn xã không xác định được người tên là P có đặc điểm, quan hệ nhân thân như T khai nên Cơ

quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ đối tượng tên là P để xử lý. T khai, chị Vi Thị Ng, anh Giáp Văn T2, anh Trần Xuân T3 đều không biết T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; 03 người trên đều vắng mặt tại địa phương gia đình và chính quyền địa phương không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý. T không biết rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ, nhà ở cụ thể của C và người khách mua ma Túynên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Với những nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 56/KSĐT-TA ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh T từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì màu trắng, có ký hiệu QT được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên Phạm Hữu Nam, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ba lô bằng vải màu đen, đỏ, có quai đeo và khóa kéo.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen, kiểu máy một thân, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, máy có số seri: 357421043662292 ; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu trắng, kiểu máy một thân máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, có số imei 1: 353541072765049, số imei 2: 353541072765056.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo:

Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố. Song không đồng ý với mức hình phạt đề xuất vì nặng quá bởi lẽ: Việc mua bán trái phép chất ma Túychưa đạt, chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù. Không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm

cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Nguyễn Thanh T: Đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

*Kiểm sát viên đối đáp: Việc bị cáo chưa gây thiệt hại là không có căn cứ, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không phải là phạm tội chưa đạt, tội phạm đã hoàn thành, không có căn cứ để áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất là có căn cứ. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bị bắt quả tang, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 18 giờ ngày 20/6/2017 tại khu vực trước cửa Nhà nghỉ Sao Mai thuộc thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang có hành vi bán trái phép 57,606 gam ma túy Hêrôin.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, gây tác hại lớn cho xã hội. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc của con người. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết người, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì hám lời đã cố ý phạm tội, bị cáo mua bán trái 57,606 gam ma túy Hêrôin. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[2] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng C hạng nhì, bố đẻ được Nhà

nước tặng thưởng huân chương C công hạng ba, bố mẹ bị cáo đều được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm về ma Túynói chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo vẫn chung sống cùng bố mẹ, gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Theo T khai là mua của người đàn ông tên P nhà ở xã Quang Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Quang Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Kết quả không xác định được người nào tên P có đặc điểm như T khai báo nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với chị Vi Thị Ng, anh Giáp Văn T2, anh Trần Xuân T3 đều không biết T có hành vi mua bán trái phép chất ma T3y; 03 người trên đều vắng mặt tại địa phương gia đình và chính quyền địa phương không biết ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Kiểm tra 02 điện thoại di động thu giữ được của T xác định được T lưu số điện thoại của P là 01293883697 và 01293883692, số điện thoại của C là 0972924787, số điện thoại của người khách mua ma Túycủa T là 0962876838, số điện thoại của chị Th là 01686126397, số điện thoại của mẹ chị Th là 01626405529. 02 điện thoại di động của T có lưu thông tin về các cuộc gọi và tin nhắn giữa T với P, C và người khách mua ma túy phù hợp với lời khai của T. Kết quả xác minh xác định các số điện thoại 0972924787, 01686126397 chưa đăng ký thông tin chủ thuê bao; số điện thoại 0962876838 đăng ký thông tin chủ thuê bao là "*Nguyen Van S*", sinh năm 1984 địa chỉ ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang; số điện thoại 01626405529 đăng ký thông tin chủ thuê bao là "*Duong Ngoc B*", sinh năm 1987 ở huyện Q, tỉnh Nghệ An; do các thông tin trên không chi tiết, cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Số điện thoại 01293883692 đăng ký thông tin chủ thuê bao là chị Lương Thị H, sinh ngày 12/08/1993 ở xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, có số giấy tờ là 187182573. Kết quả điều tra xác định chị Hoàng đi làm ăn xa từ 03-04 năm nay, không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không triệu tập lấy lời khai được.

[5] Về xử lý vật chứng: Tổng số ma túy tổng hợp thu giữ được giám định ban đầu là 57,606 gam ma túy Hêrôin, qua giám định và bảo quản vật chứng còn lại 56,028 gam ma túy Hêrôin đã được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ba lô bằng vải màu đen, đỏ, có quai đeo và khóa kéo, bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán ma túy Hêrôin nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen, kiểu máy một thân, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, máy có số seri: 357421043662292 và 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu trắng, kiểu máy một thân máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, có số imei 1: 353541072765049, số imei 2: 353541072765056 bị cáo đã sử dụng liên lạc với các đối tượng trong việc mua bán ma túy được các định là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2017.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng, có ký hiệu "QT", được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên Phạm Hữu Nam, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ba lô bằng vải màu đen - đỏ, có quai đeo và khóa kéo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen, kiểu máy một thân, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, máy có số seri: 357421043662292 ; 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu trắng, kiểu máy một

thân máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, có số imei 1: 353541072765049, số imei 2: 353541072765056.

[3] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

[4] Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi